

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập khối thi đua trực thuộc các đơn vị thuộc thành phố Hà Nội

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 3149/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập cụm, khối thi đua trực thuộc thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội và Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số: /TTr-SNV ngày / /2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập 13 khối thi đua trực thuộc 04 đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Nhiệm vụ và quyền hạn của khối thi đua:

1. Tổ chức phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua; xây dựng Quy chế tổ chức, hoạt động của khối thi đua; ban hành tiêu chí chấm điểm, bình xét thi đua của khối thi đua hằng năm.

2. Khối thi đua tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua, bình xét và đề xuất khen thưởng cho các đơn vị trong khối.

3. Định kỳ luân phiên bầu Khối trưởng, Khối phó để điều hành công tác thi đua, khen thưởng của khối thi đua theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; các khối thi đua có tên tại Điều 1 và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Thành viên Hội đồng TĐKT Thành phố;
- V PUB: CVP, NC;
- Lưu: VT, SNV<sub>(BTD)</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Trần Sỹ Thanh

**PHỤ LỤC 01****DANH SÁCH CÁC KHỐI THI ĐUA TRỰC THUỘC  
SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**\* Khối thi đua số 01: 06 đơn vị**

1. Văn phòng;
2. Phòng Chính sách phát triển và Quy hoạch, tổng hợp;
3. Phòng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số;
4. Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp;
5. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội;
6. Trung tâm Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính.

**\* Khối thi đua số 02: 05 đơn vị**

1. Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;
2. Phòng Quản lý ngân sách;
3. Phòng Quản lý công sản;
4. Phòng Ngân sách cấp xã;
5. Phòng Quản lý giá.

**\* Khối thi đua số 03: 06 đơn vị**

1. Phòng Quyết toán dự án;
2. Phòng Hạ tầng đô thị;
3. Phòng Khoa giáo, Văn xã;
4. Phòng Kinh tế ngành;
5. Phòng Kinh tế đối ngoại;
6. Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư./.

**PHỤ LỤC 02****DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA TRỰC THUỘC  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**\* Khối thi số 1: 07 đơn vị**

1. Văn phòng Sở;
2. Phòng Tổ chức cán bộ;
3. Phòng Kinh tế đất;
4. Phòng Kế hoạch - Tài chính;
5. Phòng Quy hoạch Kế hoạch sử dụng đất;
6. Phòng Chính sách nông nghiệp và Môi trường;
7. Phòng Kiểm tra Nông nghiệp và Môi trường.

**\* Khối thi đua số 2: 07 đơn vị**

1. Phòng Quản lý chất lượng và Phát triển thị trường;
2. Phòng Phát triển nông thôn
3. Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố;
4. Phòng Quản lý môi trường;
5. Phòng Quản lý chất thải rắn;
6. Phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước;
7. Phòng Thống kê đất đai và đo đạc bản đồ.

**\* Khối thi đua số 3: 07 đơn vị**

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội;
2. Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội;
3. Chi cục Kiểm lâm Hà Nội;
4. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai Hà Nội;
5. Trung tâm Khuyến nông Hà Nội
6. Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội;
7. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Hà Nội.

**\* Khối thi đua số 4: 06 đơn vị**

1. Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội;
2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Hà Nội;
3. Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội;
4. Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;
5. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường Hà Nội;
6. Ban Quản lý, Duy tu các công trình nông nghiệp và Môi trường Hà Nội./.

**PHỤ LỤC 03****DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA TRỰC THUỘC  
SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**\* Khối thi đua số 01: 05 đơn vị**

1. Phòng Tổ chức - Pháp chế;
2. Văn phòng Sở;
3. Phòng Tài chính - Đầu tư;
4. Phòng Phát triển công nghệ;
5. Văn phòng Ban An toàn giao thông thành phố.

**\* Khối thi đua số 02: 05 đơn vị**

1. Phòng Quản lý xây dựng;
2. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông;
3. Phòng Quản lý Kỹ thuật và Giám định chất lượng;
4. Phòng Quản lý xây dựng công trình giao thông;
5. Phòng Cấp phép xây dựng.

**\* Khối thi đua số 03: 05 đơn vị**

1. Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản;
2. Phòng Phát triển đô thị;
3. Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng;
4. Phòng Kiểm tra Xây dựng và phòng cháy chữa cháy;
5. Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội

**\* Khối thi đua số 04: 04 đơn vị**

1. Phòng Quản lý không gian ngầm và cây xanh chiếu sáng;
2. Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội;
3. Phòng Quản lý hạ tầng cấp, thoát nước;
4. Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông.

**\* Khối thi đua số 05: 06 đơn vị**

1. Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội;
2. Viện Khoa học Công nghệ và Kinh tế xây dựng Hà Nội;
3. Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hà Nội;
4. Phòng Quản lý Vận tải;
5. Phòng Quản lý đường sắt đô thị;
6. Phòng Kiểm tra Giao thông vận tải./.

**PHỤ LỤC 04**  
**DANH SÁCH KHÔI THI ĐUA TRỰC THUỘC**  
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Phòng Hành chính - Tổ chức;
2. Phòng Tài chính - Kế toán;
3. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
4. Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
5. Phòng Giải phóng mặt bằng;
6. Phòng Quản lý thực hiện dự án 1;
7. Phòng Quản lý thực hiện dự án 2;
8. Phòng Quản lý thực hiện dự án 3;
9. Phòng Quản lý thực hiện dự án 4./.